



MOTTA LUBRICATION | HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT

TRANSMISSION FLUID SERIES

ATF / CVTF / Wet DCTF

OPERATION AND HANDLING INSTRUCTIONS

Số tài liệu	Phiên bản	Ngày phát hành	Trạng thái phát hành
MOTTA-ATF-OHI-VI	REV.02	2026-09-13	Đã ban hành để sử dụng

Dùng cùng TDS, SDS sản phẩm hiện hành và hướng dẫn bảo dưỡng thiết bị. Do MOTTA Lubricants phát hành. Phiên bản hiện hành của tài liệu được công bố tại motta-lube.com/documents/ — nếu bản của bạn khác, danh sách đó là căn cứ.

1 Phạm vi

Tài liệu này áp dụng cho lựa chọn, nạp, giám sát khi sử dụng và thay dầu hộp số MOTTA: ATF, CVTF và Wet DCTF. Chỉ dành cho nhân viên đã được đào tạo, trên xe hoặc thiết bị đã xác nhận tình trạng.

- ATF: hộp số tự động có biến mô, được khuyến nghị dùng loại ATF tương ứng.
- CVTF: hộp số vô cấp dây đai và xích, khi được nhà sản xuất xe xác nhận.
- Wet DCTF: hộp số ly hợp kép ướt được khuyến nghị dùng loại dầu này.

Không bao gồm: hộp số ly hợp kép khô, phần bánh răng của loại này dùng dầu hộp số sàn — không được dùng dầu DCT ướt cho chúng. Cũng không bao gồm: hộp số sàn, cầu xe, cacte động cơ và máy công trình powershift — dầu TO-4 có sổ tay riêng, MOTTA-TO4-OHI.

Lưu ý: sổ bảo dưỡng của nhà sản xuất xe/thiết bị, TDS theo cấp, SDS và quy định địa phương được ưu tiên; khi yêu cầu mâu thuẫn, áp dụng điều kiện an toàn nghiêm ngặt hơn.

- Trách nhiệm người dùng: xác nhận loại hộp số (tự động có biến mô, CVT, ly hợp kép ướt hoặc powershift) và sản phẩm phù hợp.
- Trách nhiệm người vận hành: ghi ngày thay dầu, số km/số giờ vận hành và lượng nạp.
- Giới hạn kỹ thuật: tài liệu này không thay thế sổ bảo dưỡng của nhà sản xuất xe/thiết bị hay đánh giá của kỹ thuật viên có chuyên môn.

Sản phẩm MOTTA thuộc phạm vi sổ tay này

Sản phẩm	Cấp	Tiêu chuẩn và cấp hiệu năng	Quy cách bao bì
MOTTA ATF Series	ATF 220, 6AT, 8HP, 9/10HP	DEXRON VI · MERCON LV · ZF 8HP	1L / 200L
MOTTA CVTF	Dầu CVT	JASO 1A / NS-2 / NS-3	1L / 200L
MOTTA WET-DCTF	Dầu DCT ướt	MB 236.21	1L / 200L

Cấp, tiêu chuẩn và quy cách bao bì theo bảng dữ liệu kỹ thuật của từng sản phẩm tại motta-lube.com/products/. Khi bảng dữ liệu và bảng này khác nhau, bảng dữ liệu được áp dụng.

Các ký hiệu trong bảng là tiêu chuẩn mà từng loại dầu hướng tới theo bảng dữ liệu. Không tuyên bố chấp thuận hay giấy phép OEM trừ khi có tài liệu riêng. Chỉ dùng dầu ở nơi nhà sản xuất xe hoặc thiết bị khuyến nghị loại dầu đó.

2 Lựa chọn và kiểm tra trước khi sử dụng (quan trọng: phù hợp cơ cấu)

Quan trọng: ATF, dầu CVT và dầu ly hợp kép ướt (Wet DCTF) mỗi loại được pha chế cho đặc tính ma sát của một cơ cấu — khóa biến mô, độ bám dây đai hoặc xích CVT, hoặc ăn khớp ly hợp kép ướt. Chúng không thay thế được cho nhau. Dùng sai dầu không chỉ kém hiệu quả; nó gây giạt, trượt hoặc hỏng ly hợp.

- Xác nhận loại hộp số: tự động có biến mô (AT), vô cấp (CVT), ly hợp kép ướt (DCT) hoặc powershift.
- Kiểm tra mã sản phẩm cụ thể hoặc tiêu chuẩn tương đương do nhà sản xuất xe/thiết bị quy định; điều này được ưu tiên hơn mọi đánh giá dựa trên độ nhớt hoặc ngoại quan.
- Sản phẩm: kiểm tra tên đầy đủ sản phẩm, ký hiệu loại hộp số, số lô và niêm phong bao bì còn nguyên.

3 Nạp dầu và quản lý mức dầu

- Kiểm tra mức dầu theo phương pháp nhà sản xuất quy định — một số yêu cầu chạy không tải ở nhiệt độ vận hành, số khác yêu cầu động cơ nguội và tắt máy.
- Châm từng lượng nhỏ và kiểm tra lại để tránh đổ quá mức; một số hộp số phải kiểm tra ở vị trí số cụ thể (ví dụ P hoặc N).
- Hộp số kín không có que thăm phải nạp qua cửa nạp và nút kiểm tra mức quy định theo hướng dẫn nhà sản xuất; không bao giờ nạp theo ước lượng.
- Sau khi nạp, chạy thử trên đường hoặc chạy không tải theo quy định, rồi kiểm tra lại mức dầu, nhiệt độ dầu và rò rỉ.

4 Khởi động và giai đoạn chạy đầu

- Sau khi khởi động lạnh, chạy nhẹ nhàng hoặc chờ dầu ấm lên trước khi sang số hoặc chịu tải bình thường.
- Lần đầu sử dụng sau khi thay dầu, theo dõi giạt khi sang số, trượt, tiếng ồn hoặc rung bất thường.
- Với hộp số mới hoặc đã đại tu, tuân theo giới hạn tải chạy rà của nhà sản xuất.

Chú ý: nếu sau khi thay dầu xuất hiện giạt khi sang số, trượt hoặc tiếng ồn bất thường, ngừng sử dụng xe ngay và kiểm tra dầu có đúng loại hộp số không — không tiếp tục sử dụng để theo dõi.

5 Giám sát khi sử dụng

Hạng mục	Yêu cầu vận hành tối thiểu	Điểm đánh giá chính
Mức / nhiệt độ	Kiểm tra bằng phương pháp quy định	Mức bất thường hoặc nhiệt độ cao kéo dài cần kiểm tra rò rỉ hoặc vấn đề làm mát
Chất lượng sang số	Theo dõi giạt, trượt hoặc vào số chậm	Bất thường cho thấy dung dịch xuống cấp, ma sát không phù hợp hoặc lỗi cơ khí
Tình trạng dung dịch	Theo dõi sẫm màu, mùi khét hoặc hạt	Bất thường cho thấy quá nhiệt hoặc mòn vật liệu ly hợp
Rò rỉ	Kiểm tra phớt và mối nối đường ống	Rò rỉ kéo dài phải xử lý kịp thời; mức dầu thấp có thể làm hỏng hộp số

6 Chu kỳ thay dung dịch và đánh giá

Lưu ý: chu kỳ thay dầu theo sổ bảo dưỡng của nhà sản xuất xe hoặc thiết bị. Thường xuyên kéo tải, chạy đường núi, chạy taxi hoặc xe công nghệ thường cần rút ngắn chu kỳ.

Quan sát	Tiếp tục sử dụng	Cần chú ý	Thay dung dịch / kiểm tra ngay
Chất lượng sang số	Êm, không giạt	Thỉnh thoảng giạt nhẹ	Trượt rõ, giạt hoặc vào số chậm
Tình trạng dung dịch	Màu bình thường, không mùi	Màu sẫm hơn nhưng không có mùi	Mùi khét rõ hoặc có hạt kim loại
Quãng đường / thời gian	Trong chu kỳ bảo dưỡng	Tiệm cận giới hạn chu kỳ	Vượt chu kỳ do nhà sản xuất quy định

Lưu ý: nội dung trên chỉ là tham khảo sàng lọc ban đầu tại hiện trường. Không thay thế chu kỳ trong sổ bảo dưỡng của nhà sản xuất và không phải bảo đảm sản phẩm. Mùi khét hoặc hạt kim loại cho thấy vật liệu ly hợp có thể đã

hồng; hộp số cần được kỹ thuật viên có chuyên môn kiểm tra thay vì chỉ thay dầu.

7 Châm thêm, trộn lẫn và thay dung dịch

- Trước khi châm thêm, kiểm tra loại sản phẩm và số lô; tuyệt đối không trộn hoặc thay thế các loại dầu hộp số khác nhau.
- Một số hộp số cần thay theo từng giai đoạn (ví dụ súc rửa và nạp) để đạt tỷ lệ thay thế yêu cầu; làm theo quy trình của nhà sản xuất để tỷ lệ trộn dầu mới/cũ không bị bất định.
- Khi nghi mòn vật liệu ly hợp hoặc lỗi cơ khí, nhờ kỹ thuật viên có chuyên môn xác định nguyên nhân gốc trước để việc thay dầu không che giấu vấn đề cơ khí.

8 Xử lý tình trạng bất thường

Tình huống	Hành động chính
Trượt / giạt khi sang số	Ngừng sử dụng xe ngay và kiểm tra loại dầu có đúng không; không tiếp tục để theo dõi
Mức giảm bất thường	Kiểm tra rò rỉ; mức dầu thấp có thể làm hồng hộp số
Dầu bị cháy hoặc đổi màu	Nghi quá nhiệt hoặc hỏng vật liệu ly hợp; chuyển kỹ thuật viên có chuyên môn
Tiếng ồn / rung động	Giảm tải và dừng máy ngay khi an toàn để kiểm tra
Rò rỉ	Cách ly và xử lý tràn đổ theo SDS; đánh giá tác động môi trường

9 Giá trị tham khảo — chỉ mang tính định hướng, không phải thông số của MOTTA

Các số liệu dưới đây là tham chiếu ngành đã công bố, giúp đánh giá số đo tại hiện trường khi không có tài liệu máy. Đây là gợi ý sàng lọc, không phải giới hạn loại bỏ. Khi nhà sản xuất thiết bị, nhà sản xuất chi tiết hoặc phòng thí nghiệm phân tích dầu của bạn đưa ra con số, con số đó được áp dụng và bảng này không áp dụng.

Loại dầu nào cho cơ cấu nào

Cơ cấu	Dung dịch	Không sử dụng
Hộp số tự động có biến mô	ATF đúng loại khuyến nghị	Dầu CVT hoặc TO-4
CVT dây đai hoặc xích	CVTF	ATF, trừ khi nhà sản xuất chỉ định
Hộp số ly hợp kép ướt	Wet DCTF	ATF hoặc dầu CVT, trừ khi nhà sản xuất chỉ định
Hộp số ly hợp kép khô	Dầu hộp số sản do nhà sản xuất quy định	Wet DCTF
Máy công trình: powershift, truyền động cuối, phanh ướt	TO-4 — xem sổ tay MOTTA-TO4-OHI	ATF hoặc dầu động cơ, trừ khi nhà sản xuất chỉ định

Khi nào số đo đáng điều tra

Đo gì	Dấu hiệu cần điều tra	Vì sao là con số này
Chất lượng sang số	Giật, trượt hoặc vào số chậm	Cho thấy ma sát không phù hợp, dầu xuống cấp hoặc lỗi cơ khí — xác định nguyên nhân trước khi thay dầu
Mùi và ngoại quan dung dịch	Mùi khét, hoặc có hạt kim loại	Chỉ sẫm màu là bình thường khi sử dụng; mùi khét cho thấy quá nhiệt hoặc hỏng vật liệu ly hợp
Nhiệt độ dung dịch duy trì	Vượt dải vận hành bình thường của nhà sản xuất	Tốc độ oxy hóa tăng khoảng gấp đôi với mỗi 10 °C — quy tắc kinh nghiệm tiêu chuẩn

Một kết quả đơn lẻ là lý do để kiểm tra, không phải lý do để xả dầu. Xác lập mẫu tham chiếu dầu mới cho sản phẩm đang dùng, theo dõi xu hướng so với mẫu đó và tìm nguyên nhân trước khi thay dầu — thay dầu không loại bỏ được nguồn nhiễm bẩn hay lỗi cơ khí.

10 Lưu kho và dung dịch thải

- Bảo quản trong thùng gốc niêm phong ở nơi khô ráo, thoáng mát, tránh nguồn lửa.
- Thùng chuyển phải sạch, khô và ghi nhãn rõ; các loại dầu hộp số khác nhau phải để riêng để tránh dùng nhầm.
- Dung dịch thải và vật liệu nhiễm bẩn phải thu gom riêng và giao cho đơn vị xử lý hợp quy theo quy định địa phương.

Thông tin sử dụng và tài liệu

Chú ý: sổ tay này cung cấp hướng dẫn vận hành chung, không phải thiết kế kỹ thuật, tư vấn pháp lý hay bảo đảm kết quả cho bất kỳ phương tiện, quốc gia hoặc điều kiện hiện trường cụ thể nào.

- Điều kiện sử dụng: người dùng phải xác nhận sản phẩm, loại xe, điều khoản bảo hành và yêu cầu pháp quy trước khi dùng. Mọi thay thế hoặc sai khác so với yêu cầu của nhà sản xuất chưa được xác nhận nên trao đổi trước với kỹ thuật viên có chuyên môn hoặc nhà sản xuất.
- Dữ liệu và giới hạn: độ nhớt, cấp hiệu năng, chu kỳ thay dầu và các số liệu khác theo sổ bảo dưỡng của nhà sản xuất xe, TDS theo cấp và SDS. Tài liệu này không tự đặt ra giá trị bảo đảm chung.
- An toàn và môi trường: lưu kho, thao tác, nạp dầu và thải bỏ dầu thải phải tuân theo SDS và pháp luật địa phương. Khi xảy ra tai nạn thương tích hoặc sự cố môi trường, phải kích hoạt quy trình khẩn cấp ngay và tìm hỗ trợ chuyên môn.
- Giới hạn trách nhiệm: trong phạm vi pháp luật hiện hành cho phép, MOTTA không bảo đảm đối với tổn thất do chọn sai, trộn lẫn chưa xác nhận, lỗi thiết bị, bảo dưỡng không đầy đủ hoặc không tuân theo yêu cầu của nhà sản xuất. Điều khoản này không loại trừ trách nhiệm không thể loại trừ hoặc giới hạn theo pháp luật.
- Kiểm soát phiên bản: chỉ dùng phiên bản kiểm soát mới nhất. Kiểm tra số tài liệu, phiên bản và dữ liệu sản phẩm tương ứng trước khi dùng.

Phiên bản 02: chuyển sang định dạng tài liệu MOTTA hiện hành; chuyển dầu TO-4 sang sổ tay riêng MOTTA-TO4-OHI; loại trừ hộp số ly hợp kép khô; thống nhất bản tiếng Anh và tiếng Trung; bổ sung giá trị tham khảo, bảng sản phẩm MOTTA áp dụng, và thông báo bản quyền và nhãn hiệu.

Hồ sơ nên lưu giữ

Hồ sơ	Thông tin cần lưu
Xe	Mẫu xe, biển số hoặc mã xe, loại hộp số, số km.
Sản phẩm	Tên đầy đủ sản phẩm, loại dầu, số lô, lượng nạp.
Vận hành	Ngày thay dầu, số km, thay lọc, người phụ trách.
Điều kiện vận hành	Chất lượng sang số, nhiệt độ dầu, tiếng ồn bất thường.
Sự cố bất thường	Giật, trượt, rò rỉ, kết quả chẩn đoán và hành động đã thực hiện.

© 2026 TIANSHU ENERGY GROUP CO., LIMITED. Bảo lưu mọi quyền. MOTTA® là nhãn hiệu đã đăng ký. Tài liệu này không được sao chép, chỉnh sửa hoặc phát hành dưới tên hay thương hiệu khác khi chưa có sự cho phép bằng văn bản. Xác minh tính xác thực và phiên bản hiện hành tại motta-lube.com/documents/.